TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2022/QĐCNHGT-DS

Quận Lê Chân, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T và ông Đỗ Đức B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp kiện đòi nợ đề ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T; địa chỉ trụ sở: Số 23/1 tổ 4, phường H, thành phố T, tỉnh T. Đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị C – Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Cán bộ Công ty (theo văn bản ủy quyền số 10/2021 ngày 25/12/2021).

Người bị kiện: Ông Đỗ Đức B; nơi cư trú: Số 32/104 T, phường T, quận L, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Đỗ Đức B còn nợ Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T tổng số tiền tính đến ngày 06/01/2022 là 246.925.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Về phương thức thanh toán: Ông Đỗ Đức B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 06/01/2022 như trên cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng